TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **205**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 345/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**; sinh năm 1999; CCCD: 048199003804; HKTT: Tổ dân phố A, phường H, TP .. có mặt

- Bị đơn: Ông **Đặng Văn P**; sinh năm 1999; CCCD: 048094002074; HKTT: Thôn T, phường L, TP ..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đặng Văn P *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đặng Văn P nên Giấy chứng nhận kết hôn số 59 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H (nay là phường L), TP Đà Nẵng cấp ngày 03/7/2020 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đặng Văn P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đặng Văn P xác định có 02 con chung là Đặng Nhật A, sinh ngày 27/5/2022 và Đặng Nhật T, sinh ngày: 05/10/2024. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con Đặng Nhật T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, giao con Đặng Nhật A cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà L, ông P xác định không có.

- Về nợ chung: Bà L, ông P xác định không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Bà L, ông P mỗi người chịu 75.000 đồng nhưng bà L tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng biên lai thu số 0004933 ngày 13/5/2026

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền tạm ứng án phí: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà L đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0004933 ngày 13 tháng 5 năm 2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV4 – Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- UBND phường Liên Chiểu, Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh